TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2026/HS-ST
Ngày 31-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thùy và ông Nguyễn Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29A/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 28 tháng 6 năm 1990 tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị T; có vợ là chị Cao Thị N (*đã ly hôn*) và có 01 con (*sinh năm 2021*); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp từ ngày 03-12-2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ thuộc Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Lâm Đồng – *Có mặt.*

- Bị hại: Anh Trần Phi H, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng – *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Quang D, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn 03, xã P, tỉnh Đồng Nai – *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 01-12-2025, Nguyễn Hải Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, không gắn biển kiểm soát *(Đ đã tháo biển kiểm soát X để ở nhà nhằm tránh bị phát hiện)* mang theo 01 rổ nhựa, 04 bao tải xác

rắn nhãn hiệu "*HC*" màu đỏ - đen và dây may bao đi từ xã B, tỉnh Đồng Nai đến xã Q, tỉnh Lâm Đồng tìm kiếm rẫy cà phê không có ai trông coi để hái trộm. Khi đến rẫy cà phê của anh Trần Phi H tọa lạc tại thôn C, xã Q, tỉnh Lâm Đồng, Đ phát hiện rẫy không có người trông coi nên nảy sinh ý định hái trộm trái cà phê tại rẫy của anh H. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ chạy xe vào giấu ở trong rẫy rồi lấy rổ, bao tải, dây may bao mang theo lén lút hái trộm trái cà phê tươi. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 02-12-2025, Đ hái được 04 bao tải với tổng khối lượng trái cà phê tươi là 225,5 kg. Sau đó, Đ mang rổ đi giấu tại vườn điều gần đó và lấy xe mô tô chở 04 bao cà phê vừa hái trộm đi về hướng xã B, tỉnh Đồng Nai để bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến Trạm thu phí C tọa lạc tại thôn Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng, Đ bị tổ công tác của Công an tỉnh Lâm Đồng đang thực hiện nhiệm vụ tại đây phát hiện và nghi ngờ nên mời về Công an xã Q làm việc. Tại cơ quan Công an, Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐGTS ngày 09-12-2025 của Hội đồng định giá tài sản xã Q kết luận: 225,5kg trái cà phê tươi có giá trị là 5.299.250 đồng.

- Về thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

+ 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, không gắn biển kiểm soát;

+ 01 biển kiểm soát X;

+ 04 bao tải loại bao xác rắn, bên trong đựng tổng cộng 225,5kg trái cà phê tươi;

+ 01 rổ nhựa màu hồng;

+ 01 điện thoại di động hiệu Realme;

+ 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Hải Đ.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Phi H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số: 07/CT-VKSLDG-KV ngày 16-3-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hải Đ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích nội dung vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Đ từ 09 (*chín*) tháng đến 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-12-2025.

- Việc xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

+ Đối với 225,5kg trái cà phê tươi: Ngày 12-12-2025, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 2422/QĐ-VPCQCSĐT, trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Phi H.

+ Đối với 01 xe mô tô và 01 biển kiểm soát Y: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã xác minh anh Nguyễn Quang D là chủ sở hữu hợp pháp. Khoảng tháng 7-2025, anh D cho bị cáo mượn để làm phương tiện đi lại và không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên ngày 28-01-2026, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 397/QĐ-VPCQCSĐT, trả lại cho anh D.

+ Đối với 01 rổ nhựa; 04 bao tải loại bao xác rắn không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Hải Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố và không bào chữa, tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị hại anh Trần Phi H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quang D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, từ khoảng 18 giờ ngày 01-12-2025 đến 02 giờ ngày 02-12-2025, tại khu vực rẫy của anh Trần Phi H tọa lạc tại thôn C, xã Q, tỉnh Lâm Đồng, Nguyễn Hải Đ đã có hành vi lén lút hái trộm và chiếm đoạt của anh H 225,5 kg trái cà phê tươi trị giá 5.299.250 đồng.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hải Đ đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

..."

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Từ những vấn đề phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[7]. Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Trần Phi H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo làm nông không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 225,5kg trái cà phê tươi là tài sản bị cáo trộm cắp của anh Trần Phi H: Ngày 12-12-2025, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số: 2422/QĐ-VPCQCSĐT, trả lại cho anh H là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 xe mô tô và 01 biển kiểm soát Y: Kết quả điều tra xác định người đứng tên đăng ký xe là chị Nguyễn Thị Ngọc S, chị S đã tặng cho anh trai là anh Nguyễn Quang D. Khoảng tháng 7-2025, anh D cho bị cáo mượn để làm phương tiện đi lại và không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên ngày 28-01-2026, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 397/QĐ-VPCQCSĐT, trả lại cho anh D là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 rổ nhựa; 04 bao tải loại bao xác rắn là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Hải Đ do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo là chủ sở hữu hợp pháp.

[10]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử không chấp nhận; đối với các nội dung đề nghị khác là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Đ 07 (*bảy*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03-12-2025.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số: 2422/QĐ-VPCQCSĐT ngày 12-12-2025 về việc trả lại 225,5kg trái cà phê tươi cho anh Trần Phi H là chủ sở hữu hợp pháp.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số: 397/QĐ-VPCQCSĐT ngày 28-01-2026 về việc trả lại 01 xe mô tô và 01 biển kiểm soát 93K1-0281 cho anh Nguyễn Quang D là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu tiêu hủy 01 rổ nhựa; 04 bao tải loại bao xác rắn là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hải Đ 01 điện thoại di động hiệu Realme và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Hải Đ.

(*Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19-3-2026 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công anh tỉnh Lâm Đồng với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Lâm Đồng*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-

12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Hải Đ phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt theo đúng quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PC10 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 7 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 7 - Lâm Đồng;
- Bị cáo; bị hại; người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Mỹ Trang